



Báo cáo

THỊ TRƯỜNG THÉP THÁNG 2/2021

Báo cáo cập nhật bức tranh toàn cảnh về tình hình sản xuất, biến động giá cả, tình hình tiêu thụ và các dự báo về thị trường thép trong nước và thế giới.



TÓM TẮT	03
PHẦN I: THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI	04
1. Sản lượng thép thế giới	04
2. Diễn biến xuất nhập khẩu.....	06
3. Diễn biến giá.....	09
4. Dự báo.....	10
PHẦN II: THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC.....	12
1. Tình hình sản xuất.....	12
2. Xuất nhập khẩu, tồn kho.....	13
3. Diễn biến giá.....	15
PHẦN III: THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM.....	17
1. Sản lượng và tiêu thụ thép Việt Nam.....	17
2. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho.....	20
3. Diễn biến giá nguyên liệu	21
4. Giá thép trong nước	22
PHẦN IV: CHÍNH SÁCH	25
1. Chính sách từ Việt Nam.....	25
2. Chính sách các nước trên thế giới.....	26
PHẦN V: HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	28
PHỤ LỤC.....	32

ĐỘI NGŨ THỰC HIỆN:

Nội dung: Huyền Trang, Lan Hương, Phùng Đức Quyền

Thiết kế: Alex Chu

TÓM TẮT

Tháng 2, thị trường thép trong nước vẫn tiếp tục tăng trưởng tích cực so với năm trước cả về sản lượng và tiêu thụ bất chấp sự ảnh hưởng của dịch COVID-19 vẫn đang tiếp diễn.

Theo số liệu từ Hiệp hội thép Việt Nam (VSA), sản xuất thép thô tháng 2/2021 đạt 1.467.391 tấn, giảm 15,3% so với tháng trước, nhưng tăng 9,4% so với cùng kỳ. Giá thép trong nước tăng do giá nguyên liệu đầu vào tăng.

Sản lượng thép thô thế giới trong tháng 1 đạt 162,9 triệu tấn, tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước. Đa số nước sản xuất thép thô lớn đều ghi nhận tăng trưởng trong tháng 1, trong đó Trung Quốc, nước sản xuất thép thô lớn nhất thế giới, ghi nhận sản lượng 90,2 triệu tấn trong tháng 1, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

Riêng chỉ có sản lượng thép thô tại Nhật Bản và Mỹ lại giảm lần lượt 3,9% và 9,9% với 7,9 triệu tấn và 6,9 triệu tấn.

Thị trường thép toàn cầu đầu năm tăng giá phản ánh sự lạc quan rằng năm 2021 sẽ mang lại sự phục hồi mạnh mẽ cho các nền kinh tế thế giới, nhưng sự không chắc chắn đáng kể vẫn còn bởi các quốc gia đang ở các giai đoạn khác nhau của quá trình kiểm soát đại dịch COVID-19.

Giá thép tại thị trường Trung Quốc trong tháng liên tục tăng mạnh do vào mùa xây dựng và lo ngại sản lượng giảm do chính sách bảo vệ môi trường. Giá thép tăng kéo giá các nguyên liệu sản xuất thép tăng theo.

PHẦN I

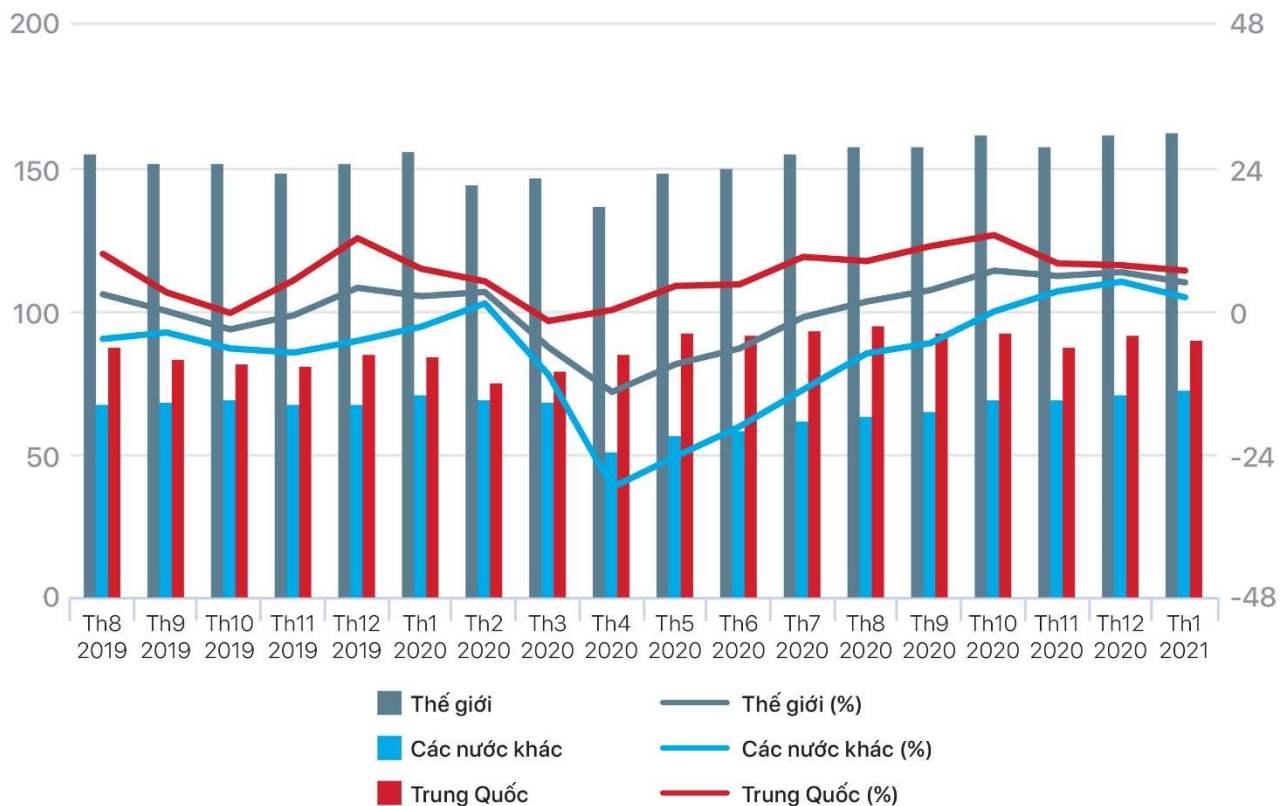
THỊ TRƯỜNG THÉP THẾ GIỚI

1. Sản lượng thép thế giới

Theo số liệu của Hiệp hội Thép Thế giới (Worldsteel), trong tháng đầu tiên của năm 2021, sản lượng thép thô thế giới của 64 quốc gia đạt 162,9 triệu tấn, cao hơn con số 161,8 triệu tấn của tháng 12/2020, tăng 4,8% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, Trung Quốc, nước sản xuất thép lớn nhất thế giới tiếp tục ghi nhận tăng trưởng mạnh về sản lượng với 90,2 triệu tấn thép thô, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước.

Cùng chung xu hướng là các nước Ấn Độ, tăng 7,6% lên 10 triệu tấn; Nga tăng 6,5% lên 6,7 triệu tấn; Đức tăng 6% lên 3,3 triệu tấn; Hàn Quốc tăng 4,9% lên 6 triệu tấn. Đáng chú ý một số nước ghi nhận tăng trưởng mạnh hai con số như Thổ Nhĩ Kỳ tăng 12,7% lên 3,4 triệu tấn; Brazil tăng 10,8% lên 3 triệu tấn, Iran tăng 10,2% lên 2,6 triệu tấn thép thô.

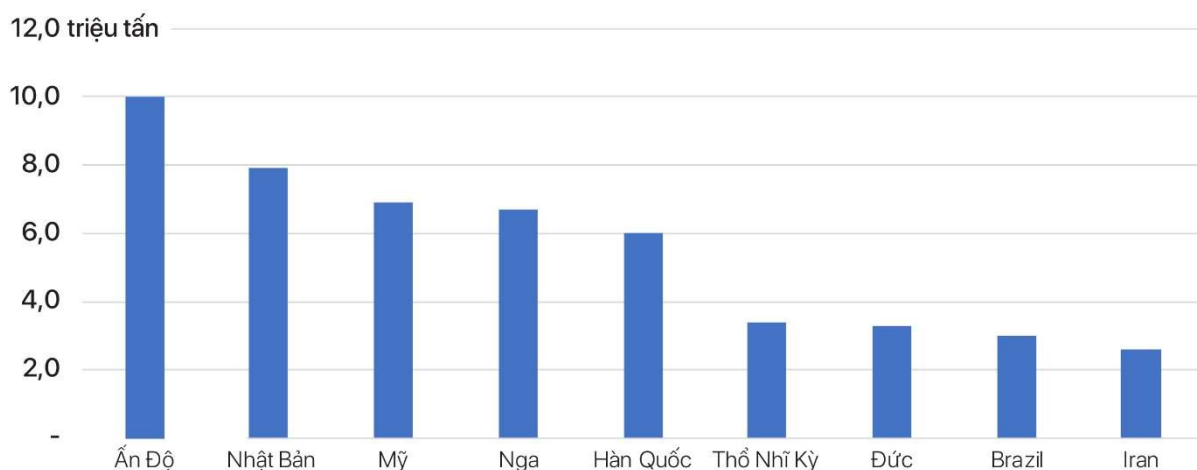


Biểu đồ 1: Sản lượng thép thô thế giới (Đơn vị: triệu tấn. Nguồn: World Steel).

Trong khi đó, sản lượng thép thô tại Nhật Bản và Mỹ lại giảm lần lượt 3,9% và 9,9% với 7,9 triệu tấn và 6,9 triệu tấn.

STT	Quốc gia	Sản lượng thép thô (triệu tấn)	Thay đổi so với tháng 1/2020 (%)
1	Trung Quốc	90,2	▲ 6,8
2	Ấn Độ	10,0	▲ 7,6
3	Nhật Bản	7,9	▼ 3,9
4	Mỹ	6,9	▼ 9,9
5	Nga	6,7	▲ 6,5
6	Hàn Quốc	6,0	▲ 4,9
7	Thổ Nhĩ Kỳ	3,4	▲ 12,7
8	Đức	3,3	▲ 6,0
9	Brazil	3,0	▲ 10,8
10	Iran	2,6	▲ 10,2

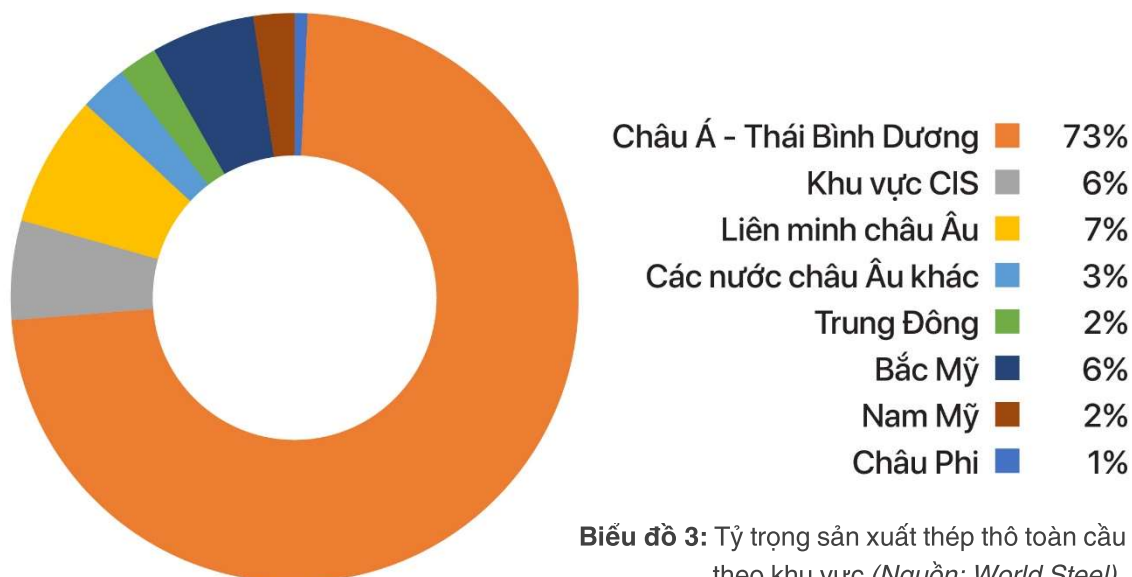
Bảng 1: TOP 10 quốc gia có sản lượng thép thô lớn nhất thế giới tháng 1/2021 (Nguồn: World Steel).



Biểu đồ 2: Các nước có sản lượng thép thô lớn nhất thế giới, không tính Trung Quốc (Nguồn: World Steel).

Xét về khu vực, Châu Á Thái Bình Dương là nơi sản xuất thép thô lớn nhất với 119 triệu tấn, tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước.

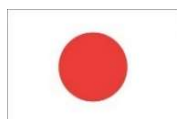
EU, Nam Mỹ và Châu Phi là những khu vực ghi nhận sụt giảm về sản lượng thép thô, các khu vực còn lại đều có sản lượng tăng.



Biểu đồ 3: Tỷ trọng sản xuất thép thô toàn cầu theo khu vực (Nguồn: World Steel).

2. Diễn biến xuất nhập khẩu

Tình hình xuất khẩu

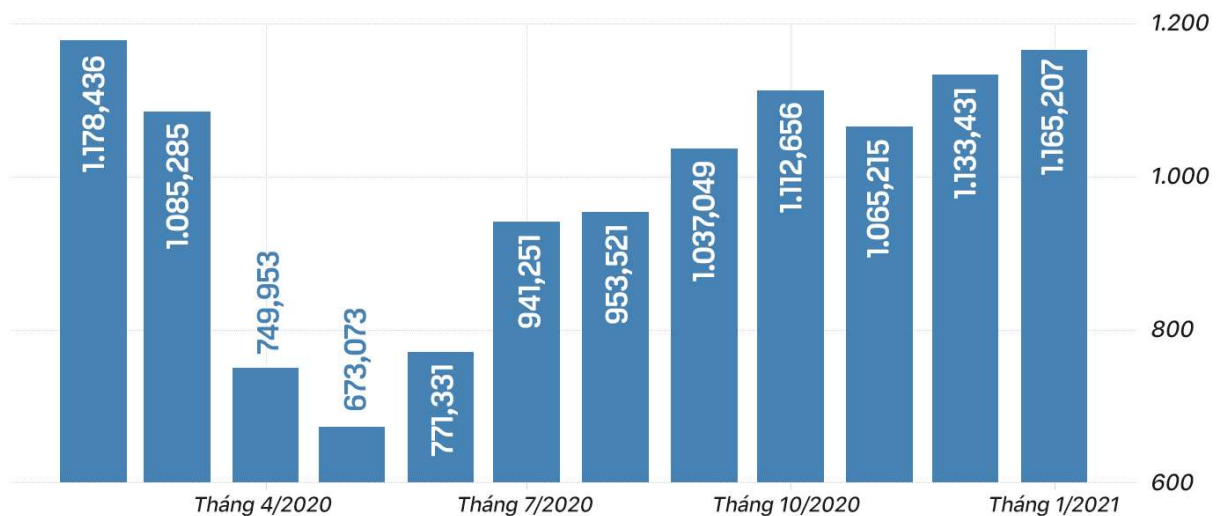


Nhật Bản: Theo số liệu từ Liên đoàn Sắt thép Nhật Bản (JISF), xuất khẩu thép của Nhật Bản đạt hơn 2,46 triệu tấn trong tháng 1/2021, giảm 3,7% so với cùng kỳ năm ngoái, tổng giá trị kim ngạch đạt gần 2.229 triệu USD.

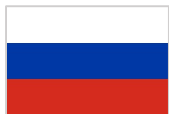
Thái Lan là thị trường xuất khẩu thép lớn nhất của Nhật Bản trong tháng 1 với 423.178 tấn. Tiếp đó là Trung Quốc và Hàn Quốc với lượng sắt thép xuất khẩu sang lần lượt là 399.985 tấn, 325.506 tấn.



Mỹ: Theo số liệu từ *Trading Economics*, giá trị xuất khẩu sắt thép và các sản phẩm sắt thép của Mỹ trong tháng 1 đạt 1.165,2 triệu USD, tiếp tục tăng nhẹ so với tháng trước.



Biểu đồ 4: Giá trị xuất khẩu sắt thép hàng tháng của Mỹ (Đơn vị: triệu USD).

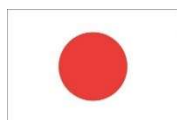


Nga: Theo Bộ Công Thương Nga, Chính phủ Nga sẽ đưa ra nhiều hạn chế hơn đối với việc xuất khẩu thép phế liệu sau khi kiểm soát ảnh hưởng của các biện pháp mới nhất được áp dụng vào tháng 2/2021.

Để đáp ứng yêu cầu từ Quỹ Phát triển Công nghiệp Ống của Nga (FRTP), tháng 12/2020 Bộ Phát triển Kinh tế Nga đã đồng ý nâng mức thuế xuất khẩu thép phế liệu từ 15 EUR/tấn lên 45 EUR/tấn trong 6 tháng, để đảm bảo nguồn cung nguyên liệu cho các nhà máy thép trong nước cũng như hạn chế tình trạng tăng giá trên thị trường trong nước.

Hiệp hội kim loại phế liệu Nga Ruslom đã yêu cầu các nhà sản xuất thép trong nước từ chối thuế quan vào tuần trước, họ cho rằng thuế xuất khẩu đối với các sản phẩm thép có thể khiến giá sản phẩm trong nước tăng lên.

Tình hình nhập khẩu



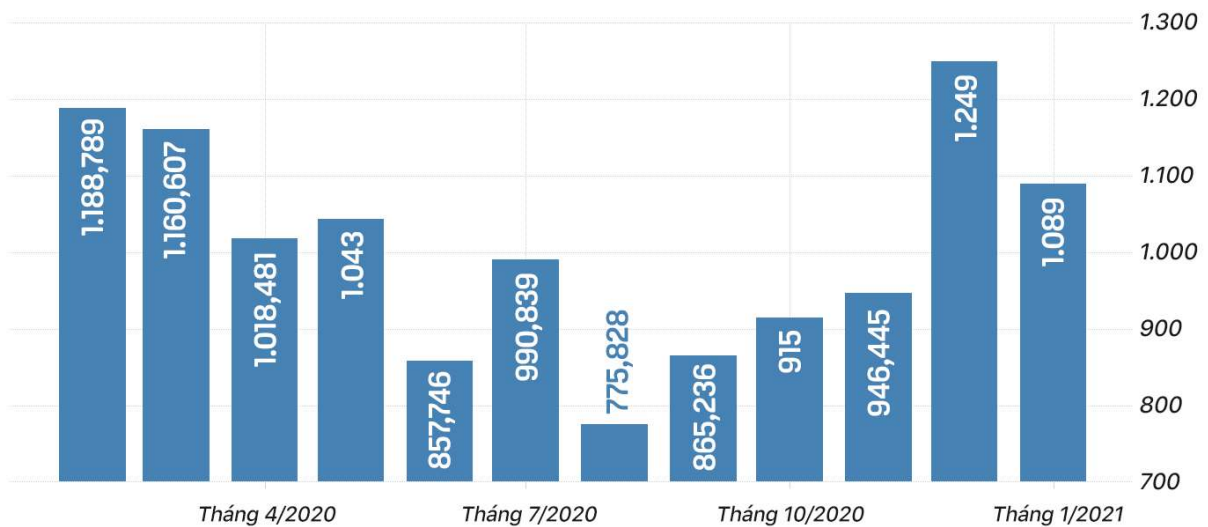
Nhật Bản: Trong tháng 1/2021, nước này đã nhập khẩu 557.384 tấn sắt thép, giảm 4% so với tháng trước và giảm gần 18,3% so với cùng kỳ năm trước, tổng kim ngạch nhập khẩu đạt hơn 615 triệu USD.

Hàn Quốc vẫn là nước xuất khẩu nhiều sắt thép nhất sang Nhật Bản với 287.525 tấn trong tháng 1. Ngoài ra còn các nước khác như Trung Quốc, Đài Loan nhưng với sản lượng thấp hơn rất nhiều chỉ vào khoảng 76.000 – 81.000 tấn.



Mỹ: Giá trị nhập khẩu sắt thép của Mỹ bất ngờ sụt giảm mạnh trong tháng 1 từ mức 1.249 triệu USD trong tháng 12 về mức 1.089 triệu USD, tương ứng giảm gần 23%.

Trước đó trong năm 2020, Mỹ nhập khẩu 22 triệu tấn thép thành phẩm trong năm 2020, giảm 21,2% so với năm 2019.



Biểu đồ 5: Giá trị nhập khẩu sắt thép Mỹ hàng tháng (Đơn vị: triệu USD).

Theo dữ liệu từ Bộ Thương mại Mỹ (USDOC), Mỹ đã nhập khẩu 74.000 tấn thép cuộn trong tháng 1/2021, giảm 12,2% so với tháng liền trước và giảm 3,3% so với cùng kỳ năm 2020.

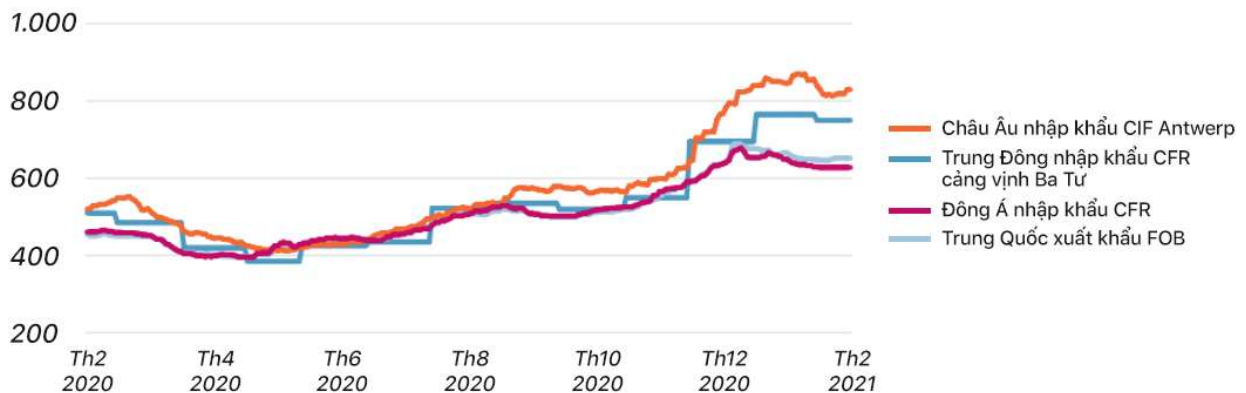
Trong đó, nhập khẩu từ Canada chiếm tỷ trọng lớn nhất, với tổng khối lượng 66.000 tấn, tăng 36,5% so với tháng liền trước nhưng giảm 5,5% so với cùng kỳ năm 2020. Các nhà nhập khẩu khác bao gồm Hàn Quốc (6.900 tấn) và Nhật Bản (1.200 tấn). Kim ngạch nhập khẩu đạt 52 triệu USD, giảm 0,95% so với tháng liền trước nhưng tăng 18,1% so với cùng kỳ 2020.

3. Diễn biến giá

Ngoại trừ khu vực Châu Âu, giá giao dịch HRC có xu hướng tăng; giá HRC ở các khu vực Trung Đông, Đông Á và Trung Quốc đều có xu hướng ổn định trong tháng 2/2021, theo dữ liệu từ VSA.

Giá HRC giao dịch cảng Đông Á ngày 4/3/2021 ở mức 710 USD/tấn, CFR cảng Đông Á, tăng mạnh khoảng 47 USD/tấn so với mức giá giao dịch giữa tháng 2/2021 và đã qua mức chào ngày 8/12 (700 USD/tấn).

Nhìn chung, thị trường thép cán nóng (HRC) thế giới biến động, khiến thị trường HRC trong nước khó khăn do các Doanh nghiệp sản xuất thép dẹt (CRC, tôn mạ, ống thép, v.v) sử dụng HRC làm nguyên liệu sản xuất.



Biểu đồ 6: Giá HRC tại các thị trường năm 2021 (Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Platt).

Giá thép Trung Quốc lập đỉnh 10 năm

Giá thép trên thị trường Trung Quốc trong tháng liên tục tăng mạnh do vào mùa xây dựng và lo ngại sản lượng giảm do chính sách bảo vệ môi trường. Giá thép tăng kéo giá các nguyên liệu sản xuất thép tăng theo.

Bộ Thương mại Trung Quốc đã cam kết sẽ giảm sản lượng thép thô trong năm nay, trong bối cảnh tình Hồ Bắc đã cảnh báo ô nhiễm ở mức độ nghiêm trọng. Thành phố Đường Sơn - nơi sản xuất thép chính của Trung Quốc, mới đây đã yêu cầu đóng cửa khẩn cấp 7 lò luyện thép vào ngày 10/3.

Tại thị trường bán lẻ của Trung Quốc, tính đến ngày 24/2, giá cuộn cán nóng đứng ở mức 4.904 NDT/tấn, tăng 7,1% so với ngày trước kỳ nghỉ Tết Nguyên đán (ngày 11-17/2). Trước khi phục hồi trở lại, giá thép cuộn cán nóng đã giảm khỏi mức cao nhất là 5.058 NDT/tấn vào ngày 22/12/2020.

Trong cùng kỳ, giá thép cán nguội, tấm dày và thép cây đã tăng lần lượt 4,6%, 7,1% và 7,1%. Trong khi đó, giá quặng sắt của Australia (nhập khẩu Trung Quốc, 61.5% Fe, CFR) đạt 171,8 USD/tấn vào ngày 24/02, gần mức cao ngày 21/12/2020 là 175,2 USD/tấn.

Tại Mỹ, chỉ số giá các sản phẩm thép tăng mạnh 9,74% do nước này đang phải trải qua một mùa đông lạnh giá bất thường, làm đình trệ sản xuất thép và gây gián đoạn chuỗi cung ứng thép, đẩy giá các sản phẩm thép lên cao.

Theo VITIC, các nhà máy thép Mỹ đang vật lộn với thiếu nguồn cung. Một nhà sản xuất phụ tùng hàng không vũ trụ ở California đang khó khăn trong việc mua thép cán nguội, trong khi một nhà sản xuất phụ tùng ô tô và thiết bị ở Indiana không thể đảm bảo nguồn cung cấp thêm thép cán nóng từ các nhà máy.

Các đơn đặt hàng thép chưa được thực hiện trong quý vừa qua ở mức cao nhất trong 5 năm, trong khi tồn kho gần mức thấp nhất trong vòng 2-3 năm, theo dữ liệu từ Cục điều tra dân số Mỹ.

Giá thép cán nóng Mỹ đạt 1,176 USD/tấn trong tháng này, mức cao nhất trong ít nhất 13 năm. Giá tăng cao đang làm tăng chi phí và bóp chết lợi nhuận của các nhà máy thép, khiến ngành thép đang kêu gọi chấm dứt thuế quan thép của cựu Tổng thống Donald Trump.

4. Dự báo

Giá thép thế giới được dự báo sẽ tiếp tục tăng trong năm 2021 khi nhu cầu thép toàn cầu ước tăng 4,1% so với năm trước lên 1.795,1 triệu tấn, theo Worldsteel.

Theo Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), thị trường thép toàn cầu đầu năm tăng giá phản ánh sự lạc quan rằng năm 2021 sẽ mang lại sự phục hồi mạnh mẽ cho các nền kinh tế thế giới, nhưng sự không chắc chắn đáng kể vẫn còn bởi các quốc gia đang ở các giai đoạn khác nhau của quá trình kiểm soát đại dịch COVID-19.

Báo cáo Triển vọng Kinh tế & Thị trường Thép giai đoạn 2021-2022 do Hiệp hội Thép Châu Âu (EUROFER) nhận định mặc dù sản lượng của ngành xây dựng của EU giảm 4,1% so với cùng kỳ năm 2020, nhưng sản lượng hàng quý đã phục hồi do dịch COVID-19 đã được kiểm soát.

Trong quý III/2020, hoạt động kinh tế ở Châu Âu đã phục hồi và có ảnh hưởng tích cực đến sản lượng của ngành xây dựng. Mặc dù ngành xây dựng phản ứng còn chậm đối với các cú sốc kinh tế, nhưng tổng công suất trong ngành xây dựng của EU đã giảm 4,1% trong quý III so với cùng kỳ năm 2020. Con số này giảm 12,9% trong quý II.

Hiệp hội thép Châu Âu cho rằng, bất chấp những ảnh hưởng kéo dài gây ra do phong tỏa, các hoạt động sản xuất của ngành xây dựng vẫn hoạt động tốt hơn các ngành thép khác. Tổng giá trị sản lượng của ngành xây dựng ở Châu Âu dự kiến đạt 4,3% trong năm 2021 và 4% trong năm 2022.

PHẦN II

THỊ TRƯỜNG THÉP TRUNG QUỐC

1. Tình hình sản xuất

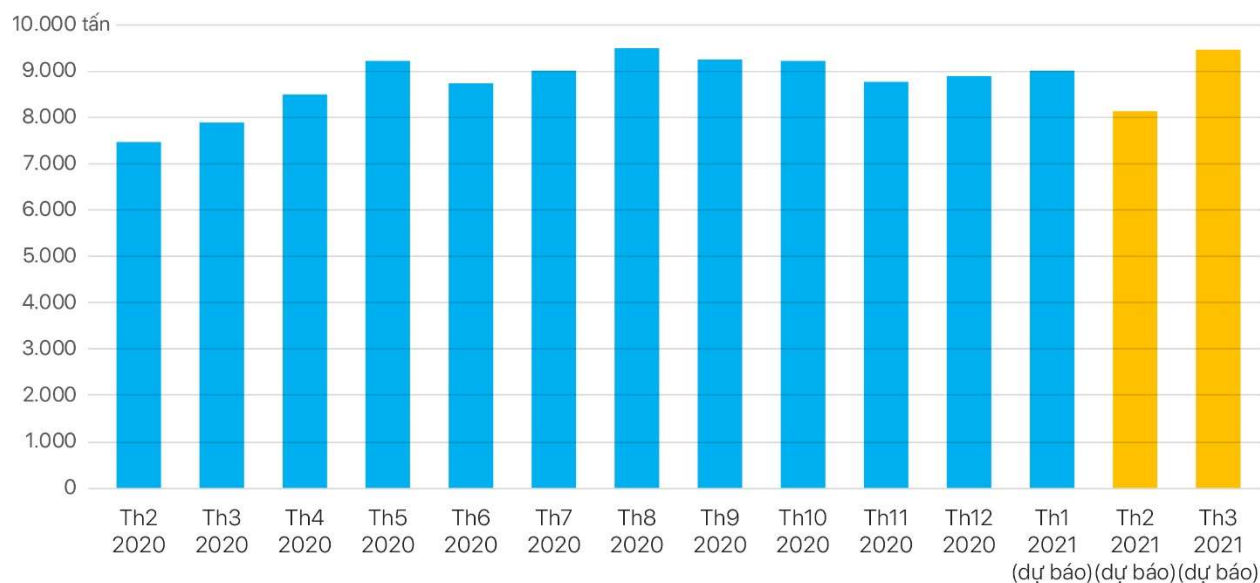
Yếu tố lớn nhất ảnh hưởng đến ngành thép Trung Quốc là chính sách mà Theo đó Bộ Công nghiệp và Công nghệ Thông tin (MIIT) tuyên bố sẽ giảm sản lượng thép thô vào năm 2021. Tuy nhiên, năm 2021 là năm đầu tiên của kế hoạch 5 năm lần thứ 14 và kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc, nói cách khác, chính quyền trung ương sẽ không nói lỏng các nỗ lực thúc đẩy nền kinh tế.

Theo Cục Thống kê Quốc gia nước này, chỉ số hoạt động kinh doanh trong tháng 2 là 54,7%, giảm 5,3 điểm % so với tháng Giêng. Hoạt động xây dựng bị chậm lại do kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán kéo dài và mùa đông lạnh giá. Chỉ số đặt hàng mới là 53,4%, tăng 2,2 điểm %. Việc giảm sản lượng thép ở Trung Quốc sẽ gây áp lực biến động thị trường.

Như Hiệp hội Sắt thép Trung Quốc (CISA) đã đưa tin, sản lượng hàng ngày của thép thô, gang và các sản phẩm thép của các nhà sản xuất thép thành viên vào giữa tháng 2 là 2,28 triệu tấn, 2,02 triệu tấn và 2,12 triệu tấn, tăng 2,9%, 3,06% và 4,88% so với tháng 1. Sản lượng thép thô hàng ngày đã phá vỡ mức cao kỷ lục.

Qua kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, thời tiết ấm lên sẽ giúp nhu cầu thị trường phục hồi, người viết dự đoán rằng sản xuất thép Trung Quốc sẽ tiếp tục tăng mạnh. Trong khi theo thông tin từ CISA, các lô hàng quặng sắt trên thị trường biến duy trì ổn định, và việc khai thác tại các cảng Trung Quốc với lượng quặng sắt nhập khẩu có thể ngày càng tăng trong tương lai gần.

Trong tháng 2, các lô hàng quặng sắt từ Australia và Brazil đạt trung bình 21,11 triệu tấn, giảm 6,5% so với tháng 1, bao gồm 15,95 triệu tấn từ Australia và 5,16 triệu tấn từ Brazil. Như vậy, căng thẳng nguồn cung quặng sắt trong nửa đầu năm 2021 sẽ duy trì.



Biểu đồ 7: Sản lượng thép Trung Quốc một năm qua (Nguồn: Worldsteel).

Nhìn chung, sản lượng thép từ các quốc gia khác cũng phục hồi so với cùng kỳ năm ngoái. SteelHome dự đoán sản lượng thép toàn cầu sẽ tiếp tục tăng mạnh trong tháng 3 và tiếp tục thiếu hụt than cốc.

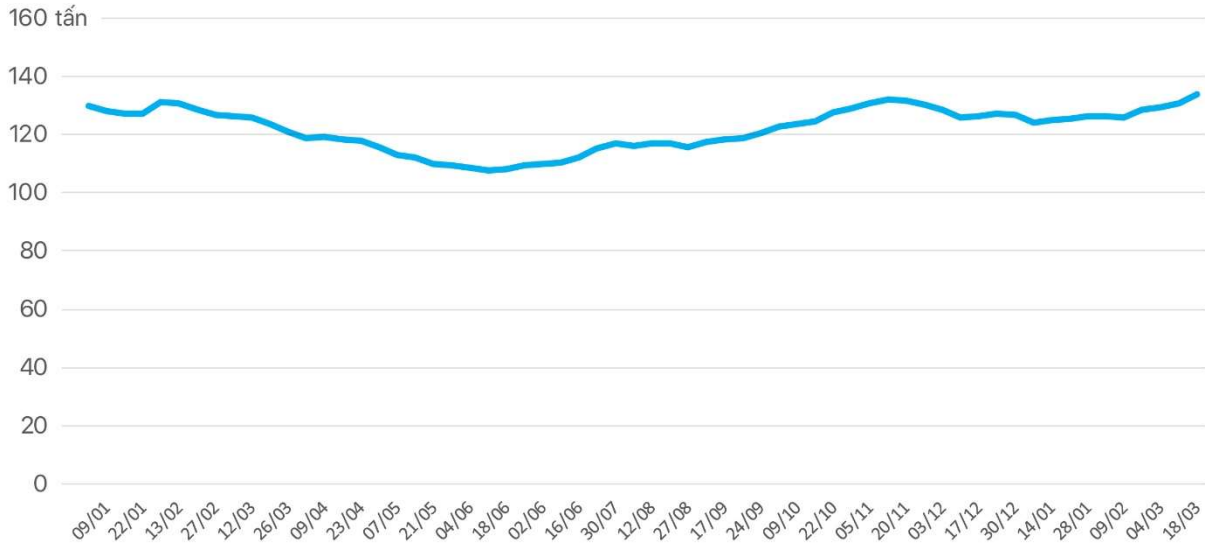
2. Xuất nhập khẩu, tồn kho

Theo số liệu thống kê từ nước này, trong 2 tháng đầu năm, xuất khẩu thép thành phẩm của Trung Quốc tăng 30% so với cùng kỳ năm 2020.

Tuy nhiên, nhu cầu từ người dùng cuối vẫn chưa hoàn toàn phục hồi và để lại sự gia tăng của hàng tồn kho tại nhà máy. Theo khảo sát của SteelHome, tổng tồn kho của 5 sản phẩm thép trên thị trường và các nhà máy tính đến ngày 25/2 đạt 31,89 triệu tấn, tăng 9,41 triệu tấn so với tháng trước, trong khi tăng 5,17 triệu tấn so với hai tuần sau Tết Nguyên đán 2020.

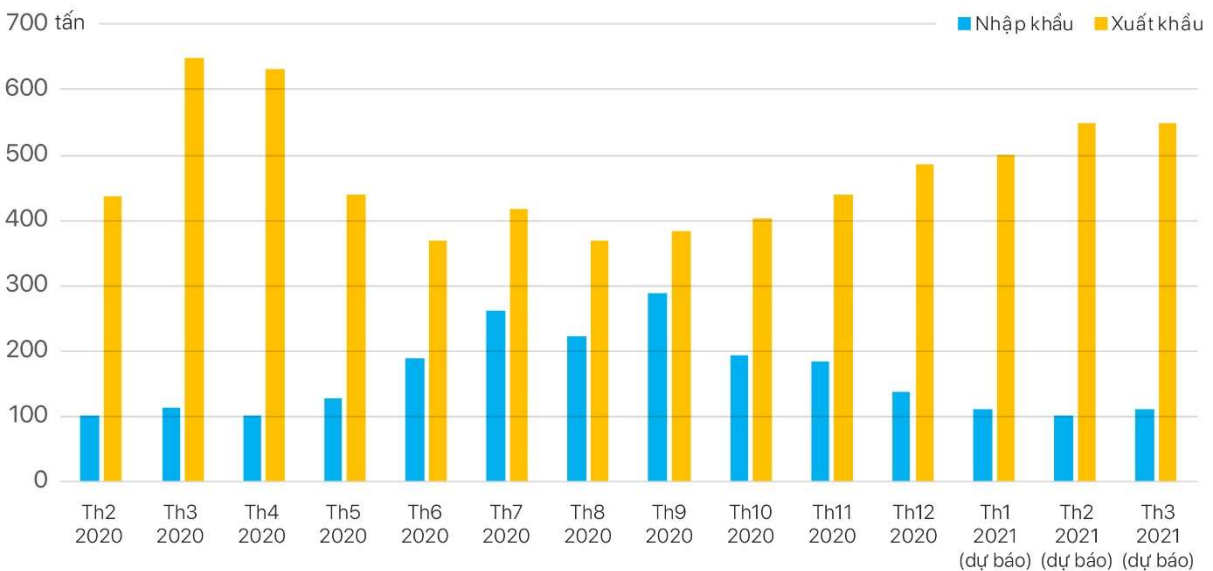
Cùng ngày, giao dịch của thép thanh, tấm trung bình và cuộn cán nóng của các nhà phân phối tại các thị trường thép lớn là 27.800 tấn, 18.900 tấn và 14.300 tấn, tăng 1011,3%, 769,6% và 767,7% so với giao dịch hàng ngày trước kỳ nghỉ lễ (10/2). Ngoài ra, hàng tồn kho than cốc tại các nhà sản xuất than cốc, cảng và nhà sản xuất thép ở mức 0,61 triệu

tấn, 1,85 triệu tấn và 5,37 triệu tấn, giảm hơn 1 triệu tấn, tăng 10.000 tấn và giảm 0,3 triệu tấn so với trước Tết Nguyên đán 2020.



Biểu đồ 8: Diễn biến tồn kho quặng sắt Trung Quốc tại 46 cảng chính (Nguồn: SteelHome).

Tại ngày 18/03, tồn kho quặng sắt tại 46 cảng chính của Trung Quốc ghi nhận 133,9 triệu tấn, tăng 8 triệu tấn (6,3%) so với trước Tết Nguyên đán.



Biểu đồ 9: Tình hình xuất, nhập khẩu thép Trung Quốc một năm qua (Nguồn: SteelHome).

SteelHome dự báo tháng 3 thị trường sẽ chứng kiến sản lượng thép tăng cao, nhập khẩu ổn định và xuất khẩu tăng. Chính phủ Trung Quốc đang cân nhắc việc giảm tỷ lệ hoàn thuế xuất khẩu đối với các sản phẩm cấp thấp như thép cuộn cán nóng và thép thanh vằn từ 13% xuống còn 9% để hạn chế xuất khẩu.

SteelHome ước tính xuất khẩu thép của Trung Quốc trong tháng 3 sẽ là 5 triệu tấn. Bên cạnh đó, sản lượng thép thô dự kiến ở Trung Quốc đạt 3,05 triệu tấn mỗi ngày, nhập khẩu thép là 1,1 triệu tấn, xuất khẩu thép khoảng 5,5 triệu tấn, mức tiêu thụ thép thô trong tháng sẽ đạt 90,37 triệu tấn, tăng 22,4% so với cùng kỳ năm ngoái.

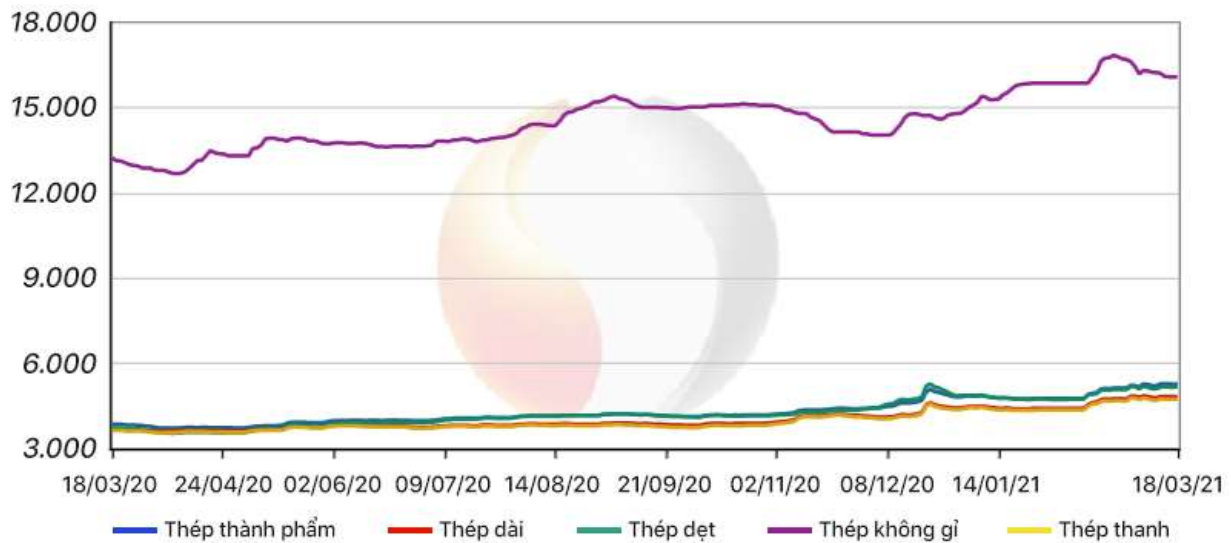
Bên cạnh đó, chỉ số quản lý sức mua (PMI) cho ngành thép của Trung Quốc trong tháng 2 đạt 48,6 điểm, tăng 4,3 điểm so với tháng 1, cho thấy “sự phục hồi rõ ràng về cả cung và cầu trong nước mặc dù trải qua kỳ nghỉ Tết Nguyên đán (CNY) ngày 11-17/2”, theo thông báo từ CFLP Steel Logistics Professional Committee (CSLPC) ngày 28/2.

Chỉ số phụ về đơn đặt hàng thép mới cho cả doanh số bán hàng trong nước và nước ngoài đã đảo chiều tăng mạnh 8,3 điểm cơ bản so với tháng 1 lên 43,3, do nền kinh tế đã trở lại bình thường và việc xây dựng cơ sở hạ tầng trong nước đã đẩy mạnh nhu cầu hơn nữa. Trung Quốc sẽ sớm bước vào thời kỳ cao điểm tiêu thụ thép từ tháng 3 đến tháng 4.

Theo dữ liệu của CSLPC, việc mua thép từ nước ngoài vẫn tăng mạnh với sự phục hồi liên tục của các nền kinh tế khác nhau, các đơn đặt hàng thép xuất khẩu mới của Trung Quốc đã tăng thêm trong tháng thứ tư liên tiếp thêm 6,2 điểm cơ bản lên 61,4.

3. Diễn biến giá

Trong kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, giá hàng hóa quốc tế tăng lên, kỳ vọng về sự phục hồi kinh tế và tính đến cả lạm phát. Đến ngày 26/2, chỉ số giá thép Trung Quốc SteelHome (SHCNSI) ghi nhận 5.133 NDT, tăng 359 NDT so với cuối tháng 1. Đối với sản phẩm cụ thể, chỉ số thép dài (SHCNSI-L) là 4.756 NDT, tăng 334 NDT; chỉ số thép tấm (SHCNSI-F) là 5.085 NDT, tăng 332 NDT; chỉ số thép đặc biệt (SHCNSI-S) là 5.391 NDT, tăng 259 NDT; chỉ số thép không gỉ (SHCNSI-SS) là 16.779 NDT.



Biểu đồ 10: Chỉ số giá thép Trung Quốc trong một năm qua
(Đơn vị: nhân dân tệ/tấn. Nguồn: SteelHome).

Đối với các Hợp đồng tương lai được giao dịch trên Sàn Giao dịch Thượng Hải (SHFE), Hợp đồng tương lai thép thanh 2105 và hợp đồng tương lai thép cán nóng đóng cửa tháng 2 ở mức 4.677 NDT và 4.887 NDT, tăng 402 NDT hoặc 464 NDT so với cuối tháng trước.

Sau Tết, giá thị trường thép Trung Quốc tăng vọt, động thái này đã kích hoạt sản xuất của các nhà máy thép. Thị trường thép chất lượng cao ở các quốc gia khác sẽ kiểm chế nhập khẩu thép và việc Trung Quốc mở rộng các lô hàng xuất khẩu.

Đến ngày 24/2, giá thép cuộn cán nóng ở khu vực CIS (các quốc gia độc lập của Xô viết cũ) và giá xuất khẩu ở mức 715 USD/tấn (FOB, Biển Đen) và 566 USD/tấn (FOB, Biển Đen). Mức giá tương đương của giá thị trường thép cuộn cán nóng (HRC) tại Thượng Hải và giá phôi thép ở Đường Sơn là 672 USD/tấn và 586 USD/tấn (FOB, Trung Quốc).

SteelHome dự đoán rằng giá thị trường thép Trung Quốc sẽ được điều chỉnh vào tháng 3, nhưng sẽ tăng trở lại sau đó.

Các thương nhân đang tăng giá vì kỳ vọng sự phát triển vĩ mô và kinh tế trong và ngoài nước. Theo dự đoán của SteelHome, giá thép Trung Quốc sẽ được điều chỉnh trong tháng 3, nhưng xu hướng tăng sẽ duy trì. Sản xuất, hàng tồn kho thị trường, hai phiên của Trung Quốc và các chính sách của chính phủ cần được chú ý.

PHẦN III

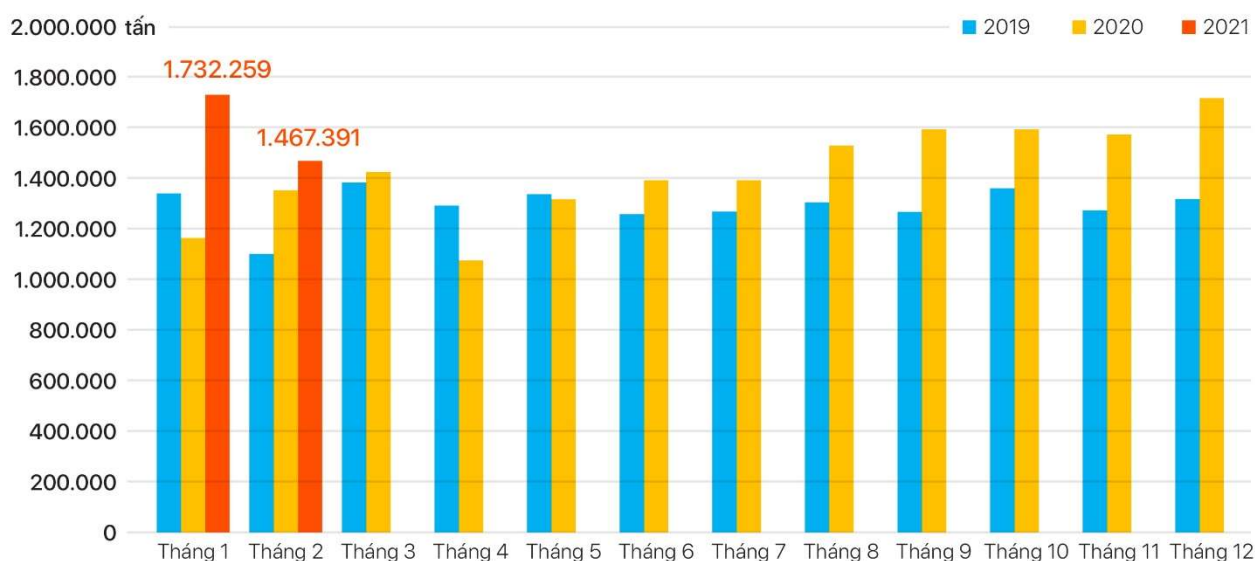
THỊ TRƯỜNG THÉP VIỆT NAM

Tháng 2, thị trường thép trong nước vẫn tiếp tục tăng trưởng tích cực cả về sản lượng và tiêu thụ bất chấp sự ảnh hưởng của dịch COVID-19 vẫn đang tiếp diễn.

1. Sản lượng và tiêu thụ thép Việt Nam

Theo số liệu từ Hiệp hội thép Việt Nam (VSA), sản xuất thép thô tháng 2/2021 đạt 1.467.391 tấn, giảm 15,3% so với tháng trước, nhưng tăng 9,4% so với cùng kỳ. Tiêu thụ thép thô đạt 1.386.931 tấn, giảm 20,5% so với tháng trước nhưng tăng 12,3% so với cùng kỳ 2020. Trong đó, xuất khẩu thép thô là 141.003 tấn.

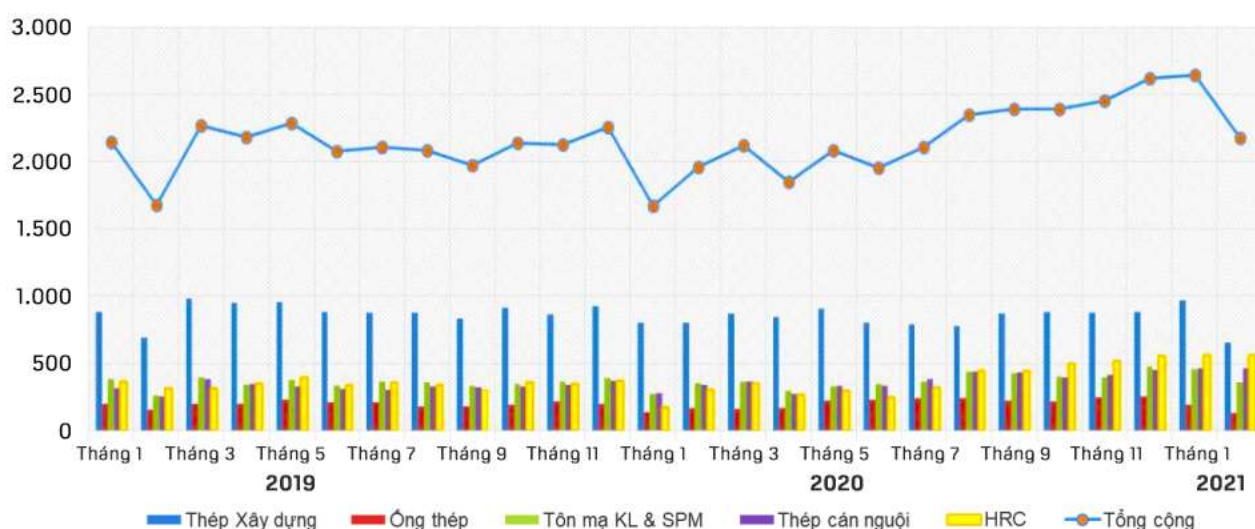
Tính trong hai tháng đầu năm, sản xuất thép thô đạt 3.192.167 tấn, tăng 28% so với cùng kỳ năm 2020. Bán hàng đạt 3.126.363 tấn, tăng 35% so với cùng kỳ 2020, trong đó xuất khẩu đạt 399.658 tấn, tăng 40% so với cùng kỳ 2020.



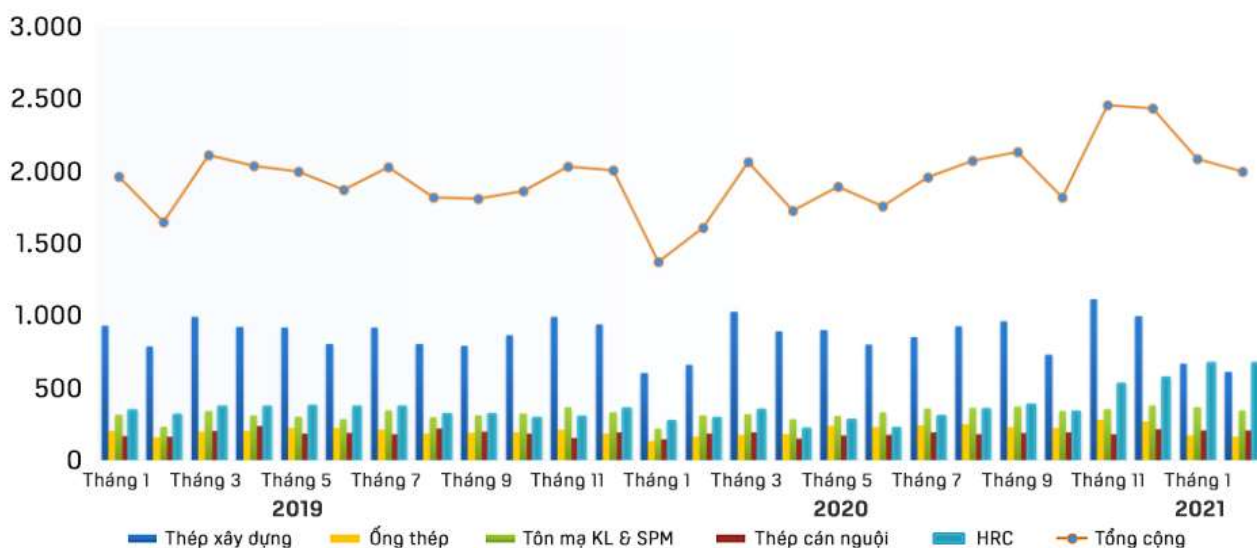
Biểu đồ 11: Tình hình sản xuất thép thô của Việt Nam qua các tháng (Nguồn: VSA).

Tháng 2, sản xuất thép thành phẩm các loại đạt 2.059.412 tấn, giảm 22,14% so với tháng trước nhưng tăng 5% so với cùng kỳ 2020. Bán hàng thép các loại đạt 1.812.306 tấn, giảm 13,08% so với tháng 1/2021, nhưng tăng 12,7% so với cùng kỳ. Trong đó, xuất khẩu thép các loại đạt 539.052 tấn, tăng 14,71% so với tháng trước, và tăng 55,9% so với cùng kỳ năm trước.

Luỹ kế hai tháng đầu năm, sản xuất thép các loại đạt hơn 4,7 triệu tấn, tăng 30,3% so với cùng kỳ năm 2020. Bán hàng thép các loại đạt hơn 3,89 triệu tấn, tăng 31,1% so với cùng kỳ năm trước; Trong đó, xuất khẩu thép các loại đạt hơn 1 triệu tấn, tăng 67,4% so với cùng kỳ năm 2020.



Biểu đồ 12: Tình hình sản xuất thép thành phẩm tới tháng 2/2021 (Đơn vị: nghìn tấn. Nguồn: VSA).



Biểu đồ 13: Tình hình bán thép thành phẩm tới tháng 2/2021 (Đơn vị: nghìn tấn. Nguồn: VSA).

Trong các loại thép thành phẩm, thép xây dựng vẫn tiếp tục là sản phẩm có lượng sản xuất và tiêu thụ lớn nhất, chiếm 31% tỷ trọng về sản xuất và hơn 33% tỷ trọng về bán hàng, mặc dù số tuyệt đối đều giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước.

Theo VSA nhận định, do tháng 2 chỉ có khoảng hơn 10 ngày giao dịch khi vướng kỳ nghỉ Tết Nguyên đán, tác động của làn sóng dịch COVID-19 lần thứ 3 tại một số tỉnh, đặc biệt khu vực Đông Bắc như Hải Dương, Quảng Ninh, Hải Phòng, v.v đã ảnh hưởng đến sản xuất, nhu cầu sử dụng thép.

Tồn kho thép xây dựng tại thời điểm 28/2/2021 là 703.904 tấn. Đây là mức tồn kho để gối đầu cho tiêu thụ các tháng tiếp theo, tuy nhiên thì đây là mức tồn kho tương đối cao hơn so với các tháng trước, theo VSA.

Đáng chú ý, sản lượng sản xuất HRC tăng mạnh 86% so với cùng kỳ năm trước đạt gần 557.917 tấn. Đồng thời, lượng bán hàng tăng 88,4% và lượng xuất khẩu tăng tới 232% lần lượt đạt 546.444 tấn và 157.290 tấn.

STT	Ngành hàng	Tháng 2.2021			Tháng 2.2020			% so với cùng kỳ		
		Sản xuất (tấn)	Bán hàng (tấn)	Xuất khẩu (tấn)	Sản xuất (tấn)	Bán hàng (tấn)	Xuất khẩu (tấn)	SX	BH	XK
1	Thép Xây dựng	656.312	610.779	109.702	802.731	661.615	115.675	81,8%	92,3%	94,8%
2	Ống thép	130.436	161.799	15.698	167.078	161.840	21.752	78,1%	100,0%	72,2%
3	Tôn mạ KL & SPM	361.461	345.088	220.613	351.379	312.597	121.682	102,9%	110,4%	181,3%
4	Thép cán nguội	353.286	148.196	35.749	339.889	182.127	39.236	103,9%	81,4%	91,1%
5	HRC	557.917	546.444	157.290	299.980	290.050	47.360	186,0%	188,4%	332,1%
	Tổng cộng	2.059.412	1.812.306	539.052	1.961.057	1.608.229	345.705	105,0%	112,7%	155,9%

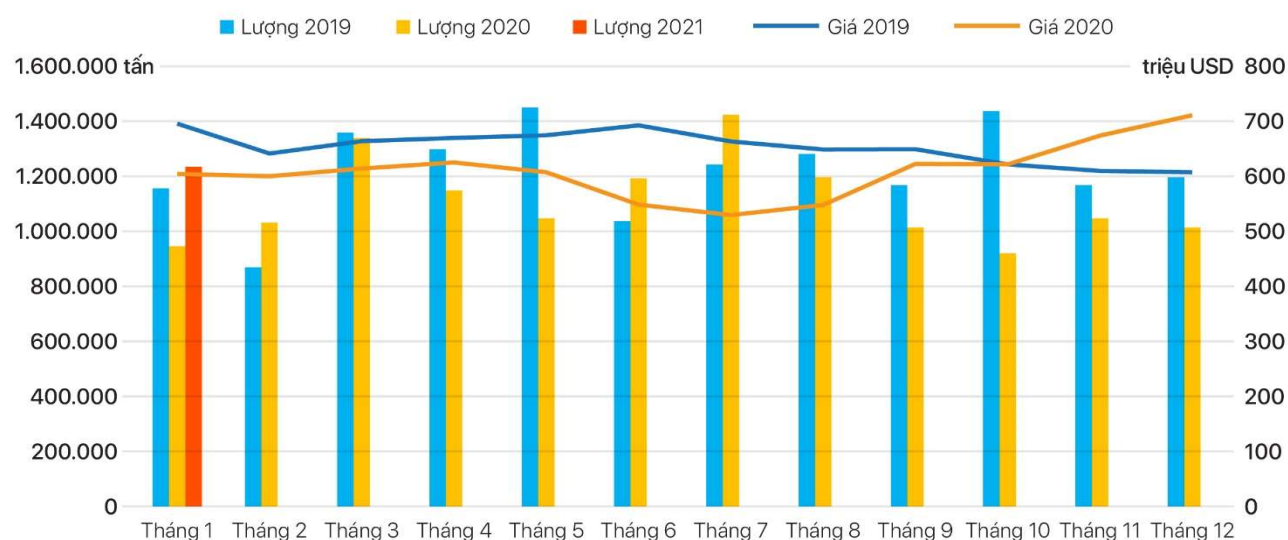
Bảng 2: Tình hình sản xuất và bán hàng các thành phẩm thép của Việt Nam (Đơn vị: tấn. Nguồn: VSA).

2. Tình hình xuất nhập khẩu, tồn kho

Nhập khẩu

Theo số liệu của VSA, nhập khẩu thép về Việt Nam trong tháng 1/2021 đạt 1,223 triệu tấn với kim ngạch 841 triệu USD, tăng 21,28% về lượng và tăng 17,3% về trị giá so với tháng trước; so với cùng kỳ năm trước tăng lần lượt là 29,45% về lượng và 47,59% về giá trị.

Trong đó, Trung Quốc tiếp tục là thị trường cung cấp thép nhập khẩu lớn nhất cho Việt Nam với 510.654 tấn thép được nhập trong tháng 1, kim ngạch đạt 345,7 triệu USD, chiếm 41,7% về lượng và 41% về giá trị thép nhập khẩu.

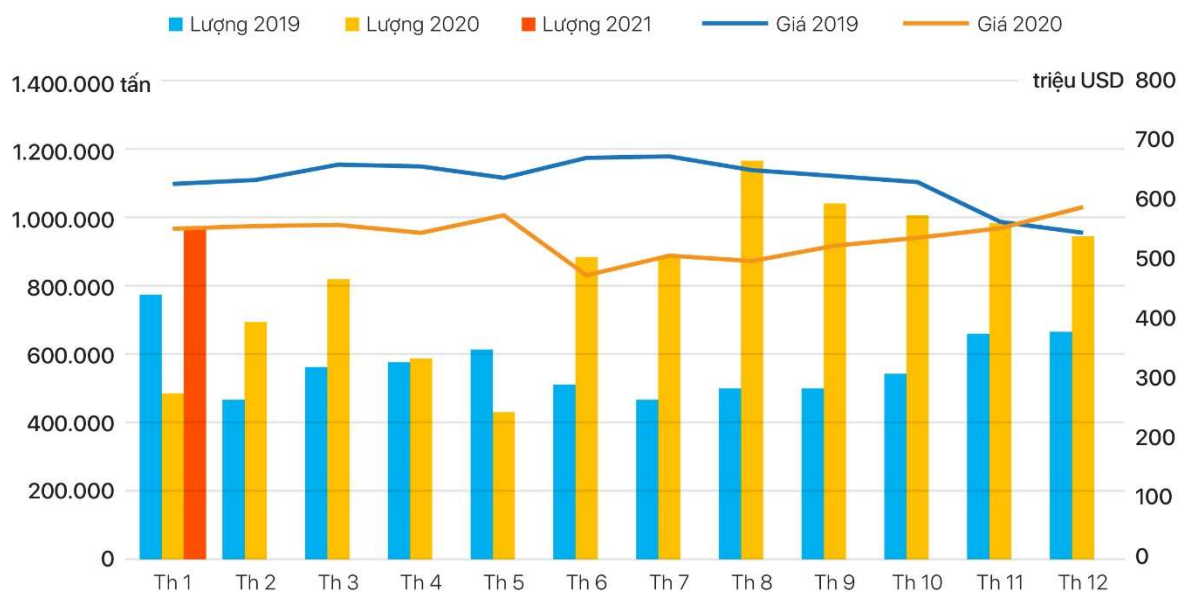


Biểu đồ 14: Diễn biến lượng và giá thép nhập khẩu vào Việt Nam qua các năm

(Nguồn: VITIC, Tổng cục Hải quan).

Xuất khẩu

Tháng 1/2021, xuất khẩu thép của Việt Nam đạt gần 968.000 tấn, tăng 2,72% so với tháng trước, và tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm 2020 về sản lượng xuất khẩu. Trị giá xuất khẩu đạt 623 triệu USD tăng 9,68% so với tháng 12/2020 nhưng tăng hơn 2,3 lần so với cùng kỳ năm 2020.



Biểu đồ 15: Diễn biến lượng và giá thép xuất khẩu của Việt Nam năm 2021 (Nguồn: VITIC).

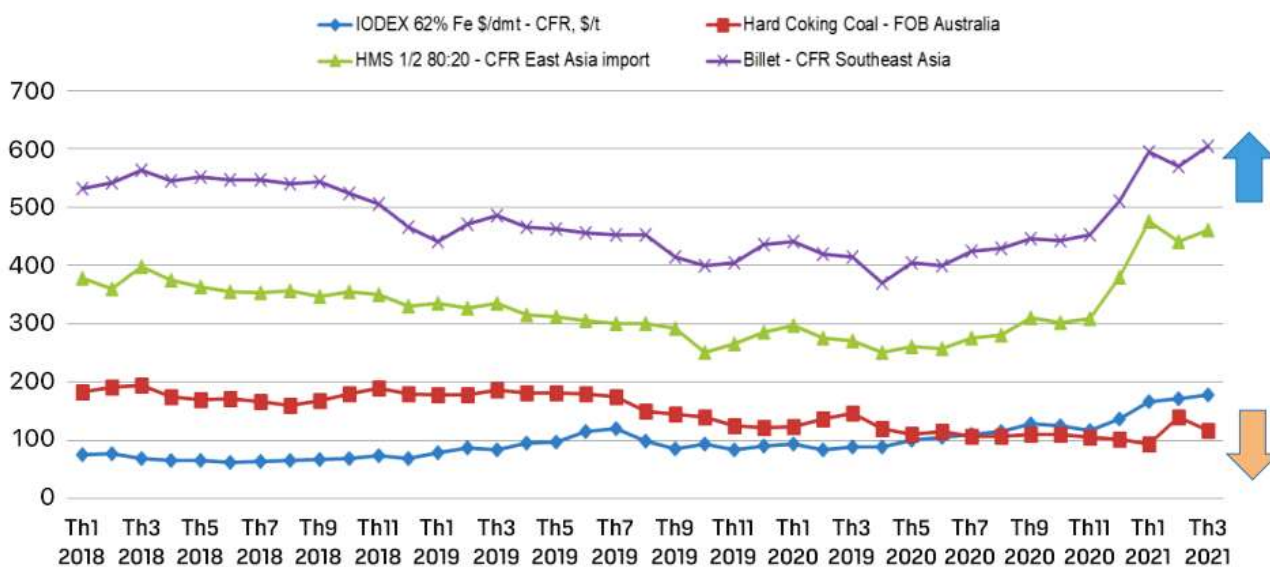
Tính trong cả năm 2020, Việt Nam xuất khẩu thép đạt 9,85 triệu tấn, với trị giá đạt 5,258 tỷ USD đến hơn 30 quốc gia và khu vực trên thế giới. Trong đó, ASEAN tiếp tục là thị trường xuất khẩu thép lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt gần 4,17 triệu tấn tương đương với trị giá 2,3 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 42,3% về lượng và 43,8% về giá trị trong tổng số 10 nước xuất khẩu thép lớn nhất.

3. Diễn biến giá nguyên liệu

Giá quặng sắt (loại 62%Fe) ngày 4/3/2021 giao dịch ở mức 178,2- 178,5 USD/Tấn CFR cảng Thiên Tân, Trung Quốc, tăng khoảng 6 USD/tấn so với giữa tháng 2/2021.

Giá than mỡ luyện cốc xuất khẩu tại cảng Australia (giá FOB) ngày 4/3/2021 (Premium Hard coking coal) khoảng 117USD/tấn, giảm mạnh so với giữa tháng 2/2021, trong khi đó giá cốc tại thị trường nội địa Trung Quốc tăng cao.

Thép phế liệu: Giá thép phế HMS 1/2 80:20 nhập khẩu cảng Đông Á ở mức 460 USD/tấn CFR Đông Á ngày 3/3/2021. Mức giá này tăng 20USD/tấn so với hồi giữa tháng 2/2021. Giá thép phế chào bán tại các thị trường Mỹ có xu hướng tăng nhẹ, Châu Âu và Đông Nam Á có chiều hướng đi ngang.



Biểu đồ 16: Diễn biến giá nguyên liệu sản xuất thép (Đơn vị: USD/tấn. Nguồn: Platts, VSA).

Điện cực graphite loại 450mm HP hiện được đánh giá ở mức 15.000- 15.500 NDT/tấn (2.140-2.210 USD/tấn) và loại 600mm UHP ở mức 19.000-20.500NDT/t (2.900 - 3.130 USD/tấn).

4. Giá thép trong nước

Trong tháng 2/2021, giá các loại nguyên vật liệu sản xuất thép tiếp tục xu hướng tăng vào cuối tháng sau khi điều chỉnh giảm hồi cuối tháng 1 và tuần đầu tháng 2 trên thị trường toàn cầu và Việt Nam.

Giá bán thép xây dựng trong nước tuần đầu tiên sau kì nghỉ Tết Âm lịch ở mức bình quân khoảng 14.800 - 15.100 đồng/kg tùy thuộc từng chủng loại sản phẩm và từng doanh nghiệp cụ thể. Giá bán thép hiện nay được điều chỉnh giảm theo các chương trình lì xì đầu năm, ... để các nhà sản xuất tăng lượng bán ra thị trường đầu năm.



Biểu đồ 17: Giá bán thép xây dựng trong nước năm 2021
(Đơn vị: nghìn đồng/kg. Nguồn: VSA tổng hợp từ các doanh nghiệp thành viên).

Giá HRC giao dịch cảng Đông Á ngày 4/3/2021 ở mức 710 USD/tấn, CFR cảng Đông Á, tăng mạnh khoảng 47 USD/tấn so với mức giá giao dịch giữa tháng 2/2021 và đã qua mức chào ngày 8/12 (700 USD/tấn).

Nhìn chung, thị trường thép cán nóng (HRC) thế giới biến động, khiến thị trường HRC trong nước khó khăn do các doanh nghiệp sản xuất thép dẹt (CRC, tôn mạ, ống thép, v.v) sử dụng HRC làm nguyên liệu sản xuất.

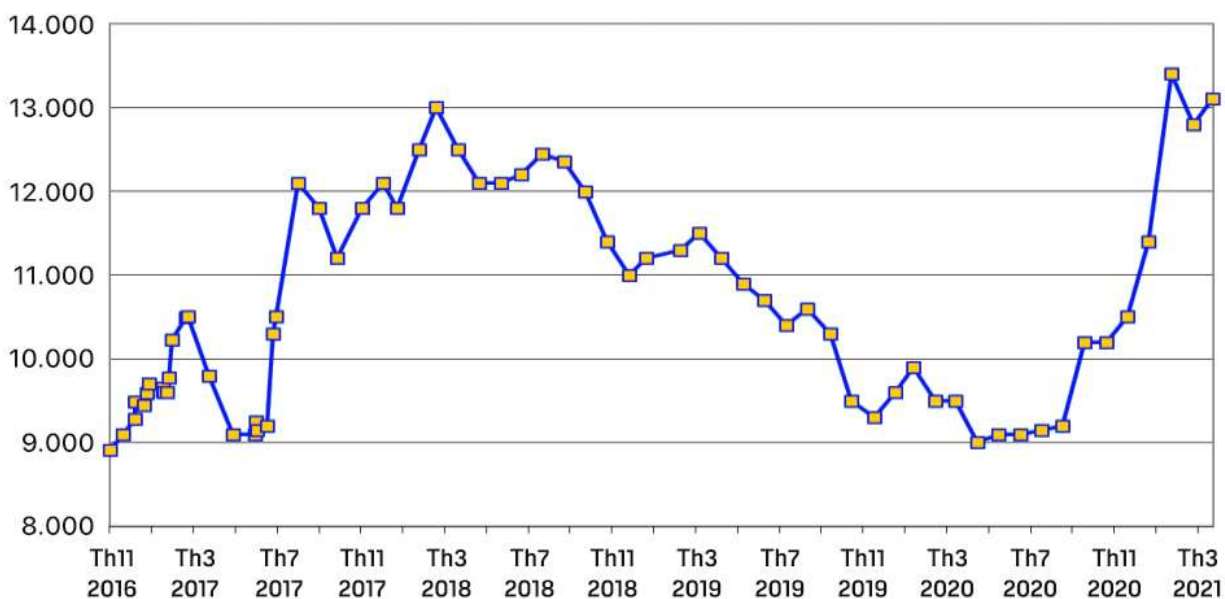
Giá thép trong nước tăng do giá nguyên liệu đầu vào tăng

Giá phế nội địa tiếp tục tăng nhẹ tiếp tục tăng nhẹ từ 100 VNĐ/Kg đến 200 VNĐ/Kg giữ mức 8.550 VNĐ/Kg đến 8.800 VNĐ/Kg; Giá phế nhập khẩu tăng 25 USD/tấn giữ mức 445 USD/tấn cuối tháng 2/2021.

Giá phôi thép nhập khẩu cũng tăng ở mức 13 USD/tấn giữ mức 587~589 USD/tấn. Giá phôi nội địa cũng tăng 200- 300 VNĐ/Kg, giữ giá ở mức 13.000 VNĐ/Kg đến 13.300 VNĐ/Kg.

Giá phôi thép ngày 5/3/2020 ở mức 604-606 USD/T CFR Đông Á, tăng khoảng 30USD/tấn so với mức giá phôi thép thời điểm đầu tháng 2/2021. Giá phôi thép nhập khẩu cảng Việt Nam năm 2021 cụ thể như sau:

Tháng	T1/20	T2/20	T3/20	T4/20	T5/20	T6/20	T7/20	T8/20	T9/20	T10/20	T11/20	T12/20	T1/21	T2/21	T3/21
Giá phôi (\$/tấn, CFR Vietnam)	440~	415~	419~	380~	380~	404~	420~	425~	445~	443	452	510	590	570	604
	441	420	423	390	391	405	425	430	449	445	454	520	595	577	606



Biểu đồ 18: Biểu đồ giá phôi thép trong nước năm 2021
(Đơn vị: nghìn đồng/kg. Nguồn: Các doanh nghiệp thành viên VSA).

PHẦN IV

CHÍNH SÁCH

1. Chính sách từ Việt Nam

Bộ Công Thương ban hành Quyết định rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn có xuất xứ từ Trung Quốc (AR01.AD04).

Ngày 5/3/2021, Bộ Công Thương đã ban hành Quyết định 786/QĐ-BCT về kết quả rà soát nhà xuất khẩu mới trong vụ việc áp dụng thuế chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép hợp kim hoặc không hợp kim được cán phẳng, được sơn có xuất xứ từ nước Trung Quốc (mã vụ việc: NR01.AD04) (Quyết định 786/QĐ-BCT).

Công ty sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên qua	Mức thuế chống bán phá giá (áp dụng từ ngày 12/3/2021)
KG Dongbu Steel Co., Ltd	ST. International	4,95%

Quyết định số 3023/QĐ-BCT ngày 20/11/2020 về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép mạ - AR01.AD02.

Bộ Công Thương ban hành Quyết định số 3390/QĐ-BCT về việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) chính thức đối với một số sản phẩm thép cán nguội (ép nguội) dạng cuộn hoặc tấm có xuất xứ từ nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (AD08).

Quyết định số 3024/QĐ-BCT về kết quả rà soát lần thứ nhất việc áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép hình chữ H – AR01.AD03.

2. Chính sách các nước trên thế giới

Pakistan khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với một số sản phẩm thép cán nguội của Việt Nam.

Hàng hóa bị điều tra: thép cuộn/tấm cán nguội được phân loại theo các mã hải quan của Pakistan: 7209.1510, 7209.1590, 7209.1610, 7209.1690, 7209.1710, 7209.1790, 7209.1810, 7209.1891, 7209.1899, 7209.2510, 7209.2590, 7209.2610, 7209.2690, 7209.2710, 7209.2790, 7209.2810 và 7209.2890.

Thời kỳ điều tra bán phá giá (thu thập thông tin, tài liệu để xem xét): từ 1/10/2019 tới 30/9/2020.

Doanh nghiệp Việt Nam nêu trong Đơn kiện: Công ty CP China Steel & Nippon Steel Việt Nam (CSVN).

Mức thuế bán phá giá cáo buộc đối với doanh nghiệp Việt Nam: 27,98%.

Indonesia ban hành kết luận cuối cùng vụ việc điều tra chống bán phá giá tôn lạnh từ Việt Nam và Trung Quốc

Ngày 17/2/2021, Ủy ban chống bán phá giá Indonesia (KADI) công bố Kết luận điều tra cuối cùng trong vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với tôn lạnh có xuất xứ từ Việt Nam và Trung Quốc.

KADI cho rằng hàng hóa bị điều tra đã bán phá giá và gây ra thiệt hại đáng kể cho các ngành sản xuất tôn lạnh nội địa của Indonesia. Do đó, Cơ quan này quyết định áp dụng thuế chống bán phá giá từ 3,01 tới 49,2% đối với Việt Nam và từ 3,07% tới 55,43% đối với Trung Quốc.

Một số doanh nghiệp xuất khẩu lớn của Việt Nam có mức thuế chống bán phá giá tương đối thấp như Tôn Đông Á (3,01%), Tôn Hoa Sen (5,34%). Hàng hóa bị điều tra: Thép mã hợp kim nhôm kẽm (tôn lạnh), có mã HS: 7210.61.11, 7212.50.23, 7212.50.24, 7212.50.29, 7225.99.90, 7226.99.19 và 7226.99.99

Canada thông báo kết luận sơ bộ vụ việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm thép cốt bê tông nhập khẩu từ Việt Nam

Ngày 4/2/2021, Cơ quan Hải quan và Biên giới Canada (CBSA) thông báo kết luận sơ bộ vụ việc điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm thép cốt bê tông (Concrete reinforcing bar – mã HS: 7213.10, 7214.20, 7215.90, 7727.90) có xuất xứ từ Việt Nam, Algeria, Hi Lạp, Indonesia, Italia, Malaysia, Singapore. Vụ việc này đã được CBSA ra quyết định khởi xướng điều tra ngày 22/9/2020.

Malaysia áp thuế chống bán phá giá thép cuộn cán nguội hợp kim và không hợp kim có xuất xứ hoặc xuất khẩu từ Việt Nam

Ngày 23/1/2021, Bộ Công nghiệp và Thương mại quốc tế Malaysia (MITI) đã quyết định áp thuế chống bán phá giá lên thép cuộn cán nguội hợp kim và không hợp kim Việt Nam với biên độ 7,42 - 33,7% áp dụng từ 24/1-23/5/2021, dựa trên kết quả cuộc điều tra, rà soát bắt đầu từ ngày 28/7/2020.

Mỹ tiếp tục áp thuế thép để hỗ trợ tăng trưởng ngành thép trong nước

Chính phủ đã đánh thuế thép lên 25% kể từ năm 2018 để giảm tình trạng nhập khẩu thép tăng mạnh trong suốt thập kỷ qua và làm giảm sản lượng ngành thép trong nước.

Theo Viện Sắt và Thép Mỹ (AISI), nền kinh tế nội địa đã dần phát triển do áp thuế thép theo mục 232, đặc biệt là nhập khẩu gia tăng đã làm tăng sản lượng thép và tăng khoản đầu tư trong nước.

Công suất sản xuất các sản phẩm thép đã tăng từ 74% trong năm 2017 lên 90% trong năm 2019. Do bị ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 trong năm 2020, tỷ lệ sử dụng công suất sản xuất thép giảm còn 51% vào tháng 5/2020, nhưng hiện nay sản lượng đã phục hồi trở lại 77%.

Ngày 4/2/2021, Tòa án Thương mại Quốc tế Mỹ đã quyết định giữ nguyên mức thuế đánh vào thép nhập khẩu viện dẫn an ninh quốc gia theo "Mục 232" do cựu Tổng thống Mỹ Donald Trump ban hành và khẳng định Bộ Thương mại Mỹ và cựu Tổng thống Trump đã thực hiện đúng luật thương mại trong việc áp thuế này.

PHẦN V

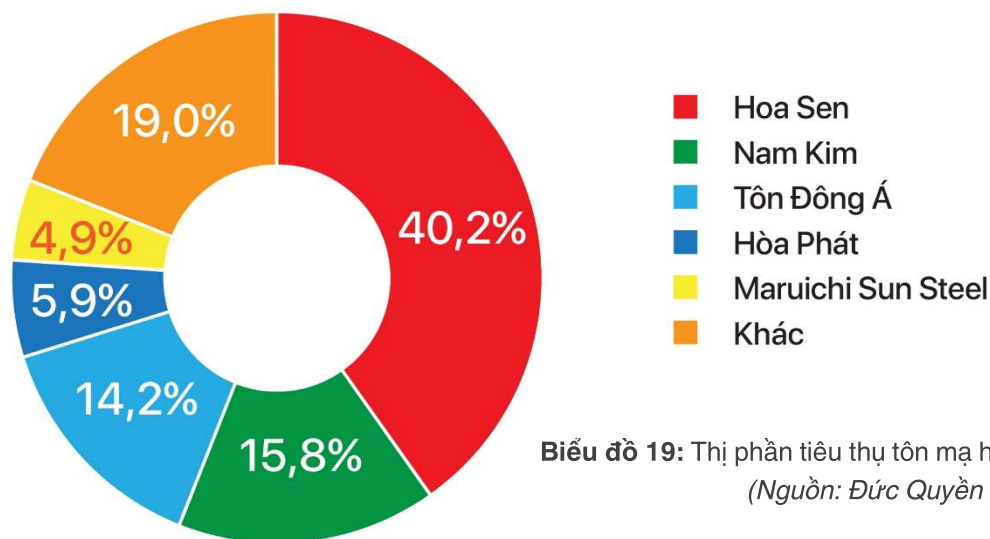
HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH



Tập đoàn Hoa Sen (Mã: HSG): Trong tháng 2 vừa qua, Hoa Sen bán ra tổng cộng 141.500 tấn tôn mạ và 27.000 tấn ống thép, trong đó sản lượng xuất khẩu lần lượt là 117.500 tấn và 3.900 tấn.

Hoa Sen cho biết trong Tết Tân Sửu (giữa tháng 2), các hoạt động xuất khẩu của công ty vẫn diễn ra bình thường tại các nhà máy trên cả nước. Nhiều lô hàng được bán ra thị trường nước ngoài ngay trong những ngày đầu năm mới âm lịch. Tổng doanh thu xuất khẩu tháng qua đạt trên 100 triệu USD.

Lũy kế hai tháng đầu năm, Hoa Sen đã tiêu thụ 286.400 tấn tôn mạ và 67.400 tấn ống thép, chiếm thị phần tương ứng là 40,2% và 20,3%. Kết quả này cải thiện rõ rệt so với năm 2020 khi thị phần của Hoa Sen trong mảng tôn mạ là 33,4% và ống thép là 16,8%.



Ngày 6/3 vừa qua, một vụ hỏa hoạn không may đã xảy ra tại Nhà máy Tôn Hoa Sen, trong Khu Công nghiệp Sóng Thần II, tỉnh Bình Dương. Đám cháy kéo dài từ khoảng 9 giờ 40 phút đến 11 giờ 15 phút sáng cùng ngày, làm thiệt hại khoảng 4.000 m² mái nhà xưởng của dây chuyền tẩy rỉ, nhưng không gây thương vong về người.

Vụ cháy xảy ra trong khi nhà máy đang bảo trì định kỳ nên hầu hết các thiết bị máy móc đã được tháo rời và di chuyển qua phân xưởng khác, thiệt hại vật chất không đáng kể. Toàn

bộ tài sản nhà máy đều được Hoa Sen mua bảo hiểm. Nguyên nhân hỏa hoạn ban đầu được xác định là do chập điện.

Hoa Sen khẳng định vụ hỏa hoạn không gây ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh.

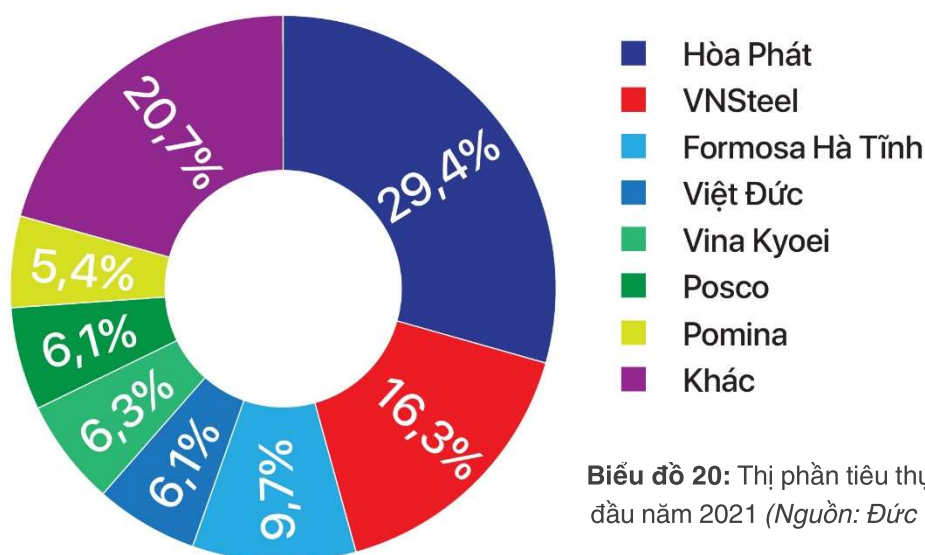


Tập đoàn Hòa Phát (Mã: HPG) Tháng 2 vừa qua, Hòa Phát bán 189.000 tấn thép xây dựng, giảm 8% so với con số hơn 205.000 tấn cùng kỳ năm ngoái. Sản lượng thép cuộn cán nóng (HRC) và phi thép tháng 2 đạt lần lượt 175.000 tấn và 75.000 tấn.

Tập đoàn Hòa Phát cho biết tiêu thụ thép xây dựng tháng 2 giảm so với năm trước do kỳ nghỉ Tết Nguyên đán kéo dài rơi trọn trong tháng và dịch COVID-19 diễn biến phức tạp tại nhiều tỉnh thành trong cả nước.

Tuy nhiên tháng 3 sau Tết là chính vụ nên công ty đã chuẩn bị lượng tồn kho tốt để phục vụ nhu cầu thị trường đi lên. "Thực tế, sản lượng bán hàng những ngày đầu tháng 3 tăng rất mạnh", đại diện Hòa Phát cho hay.

Lũy kế hai tháng đầu năm 2021, Hòa Phát bán ra tổng cộng 376.000 tấn thép xây dựng, tương ứng với thị phần 29,4%, giảm so với mức 32,5% của năm 2020.



Biểu đồ 20: Thị phần tiêu thụ thép xây dựng hai tháng đầu năm 2021 (Nguồn: Đức Quyền tổng hợp từ VSA).

Với ống thép và tôn mạ, tập đoàn của tỷ phú Trần Đình Long đã tiêu thụ lần lượt 53.200 tấn và 17.000 tấn trong tháng 2.

Cộng gộp hai tháng đầu năm, sản lượng ống thép và tôn mạ của Hòa Phát đạt tương ứng 93.200 tấn và 42.300 tấn, thị phần lần lượt là 28,1% và 5,9%.

Hòa Phát cho biết đã ký được các hợp đồng xuất khẩu tôn mạ đến hết tháng 7 năm nay với khách hàng ở các thị trường khó tính như EU, Mỹ, Canada, ...

Năm 2021, Hòa Phát đặt mục tiêu bán ra 920.000 tấn ống thép và 330.000 tấn tôn mạ, tăng trưởng lần lượt 12% và 200% so với năm 2020. Hiện nay tập đoàn của tỷ phú Trần Đình Long đang vận hành một nhà máy tôn ở Hưng Yên với công suất 400.000 tấn/năm.

Tổng sản lượng HRC hai tháng qua đạt 383.000 tấn. Hòa Phát mới đây đã công bố dự định xây dựng hai nhà máy sản xuất container với công suất 500.000 TEU, dự kiến sử dụng khoảng 1 triệu tấn HRC mỗi năm.

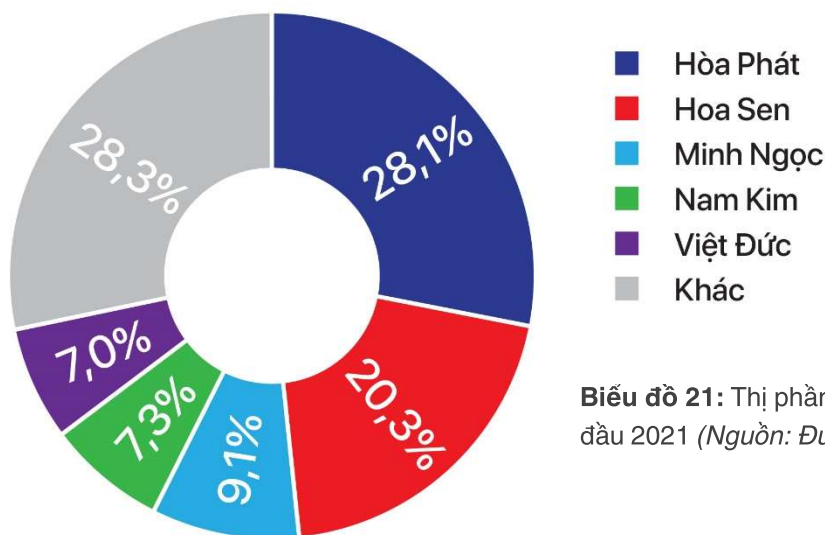


CTCP Thép Nam Kim (Mã: NKG): Trong tháng 2, Nam Kim tiêu thụ

59.600 tấn tôn mạ, đứng thứ 2 sau Tập đoàn Hoa Sen. Sản lượng xuất khẩu đạt 49.800 tấn, tương đương gần 84% tổng tiêu thụ. Về ống thép, Nam Kim bán ra gần 11.800 tấn, đứng thứ 5 về thị phần sau Hòa Phát, Hoa Sen, Minh

Ngọc và Việt Đức.

Cộng tổng cả hai tháng đầu năm, Nam Kim đã bán ra khoảng 112.300 tấn tôn mạ và 24.300 tấn ống thép, chiếm lần lượt 15,8% và 7,3% thị phần.



Biểu đồ 21: Thị phần tiêu thụ ống thép hai tháng đầu 2021 (Nguồn: Đức Quyền tổng hợp từ VSA).

Trong báo cáo phân tích mới đây, Chứng khoán BSC cho biết Nam Kim đang đầu tư mới kho hàng tập trung và di dời phân xưởng ống thép với quy mô 4 ha nhằm khai thác tối đa công suất các nhà máy mạ, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng trong thời gian tới.

BSC cho rằng việc xây dựng kho hàng tập trung sẽ giúp Nam Kim gỡ được giới hạn tăng trưởng về sản lượng, đa dạng hóa sản xuất. Đây là việc làm cần thiết sau khi tái cấu trúc sản xuất, chuyển nhượng Nhà máy Nam Kim 1 (công suất 500.000 tấn/năm) và rút vốn góp tại Nam Kim Corea để giảm nợ vay trong năm 2019.

Đối với dự án mở rộng kho hàng với tổng mức đầu tư ước khoảng 250 tỷ đồng, BSC cho rằng vẫn trong năng lực của Nam Kim nếu so sánh với 295 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế năm 2020 và 576 tỷ đồng lợi nhuận chưa phân phối đến 31/12/2020.

Năm 2021, Hội đồng quản trị Nam Kim đặt mục tiêu lãi sau thuế 600 tỷ đồng, cao gấp hơn hai lần thực hiện năm 2020; doanh thu dự tính 16.000 tỷ đồng, tăng trưởng 38%.

NGUỒN THAM KHẢO

Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA)	World Steel
Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương Mại (VITIC)	MySteel
Hiệp hội Thép Nhật Bản	SteelHome
Viện Sắt thép Mỹ	Trading Economics
	Fastmarkets

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường thép tháng 2/2021” được Biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI CÁC BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP ĐỊA CHỈ:



Báo cáo thị trường thép
tháng 11/2020



Báo cáo thị trường thép
năm 2020



Báo cáo thị trường thép
tháng 1/2021



Mục “Báo cáo ngành hàng”
- VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG THÉP, XIN LIÊN HỆ TỚI ĐỊA CHỈ:

Trịnh Huyền Trang

Thư kí Tòa soạn phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 0995222999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 3 - Tòa nhà Compa Building - 293 Điện Biên Phủ - P. 15 - Q. Bình Thạnh - TP.HCM

Chi nhánh: Số 5 - Khu 38A Trần Phú - P. Điện Biên - Q. Ba Đình - Hà Nội

Hotline: 0938.189.222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi

